

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2023/ HS-ST
Ngày 13-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Phú.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hân và Bà Đồng Thị Lý

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Quang Sáng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa: Ông Hồ Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2023/ TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Viết T, Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 06 tháng 01 năm 1990 tại huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm Liên Xuân, xã Xuân Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Viết **Vân** (đã chết), con bà Nguyễn Thị **Liên**, sinh năm 1965; vợ: Lê Thị Lương, sinh năm 1991; con: có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

- Ngày 28/8/2006 bị Công an huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 100.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản theo quyết định số 04/2006/QĐ-XPHC ngày 13/9/2006. Đã thi hành xong 05/12/2006.

- Ngày 18/7/2008 bị UBND tỉnh Nghệ An ra quyết định về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục với thời hạn 12 tháng do đã có hành vi Trộm cắp tài sản, cố ý gây thương tích và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quyết định số 3032/QĐ. UBND- NC. Đã thi hành xong.

- Ngày 06/6/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định số 02/2015/QĐ-TA với thời hạn 24 tháng. Đã thi hành xong.

- Ngày 15/3/2021 bị Tòa án nhân dân Quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

theo quyết định số 59/2021/QĐ-TA với thời hạn 18 tháng. Đã thi hành xong ngày 04/6/2022.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Thái Văn S, Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 03 tháng 7 năm 1989 tại huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm Thọ Xuân, xã Xuân Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thái Văn Hiệp, sinh năm 1964, con bà Thái Thị Ân, sinh năm 1964; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 31/12/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định số 73/2020/QĐ-TA với thời hạn 15 tháng. Đã chấp hành xong ngày 20/01/2022.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/3/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1954, Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm Thạch Sơn, xã Văn Thành, h. Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Nguyễn Trường S, sinh năm 1972. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Khối 4, thị trấn Diễn Châu, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Người tham gia tố tụng khác: Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 11 giờ ngày 04/03/2023, tại xóm Thạch Sơn, xã Văn Thành, huyện Yên Thành, Thái Văn S và Nguyễn Viết T trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave anpha, màu xanh, đen, bạc, biển kiểm soát 37P1-618.40 của ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1954, trú tại xóm Thạch Sơn, xã Văn Thành, huyện Yên Thành. Sau khi trộm được xe mô tô Tiến và Sơn đi đến cửa hàng cầm đồ Sơn Huyền tại huyện Diễn Châu nói dối để cầm được số tiền 2,5 triệu, sau đó Tiến đưa cho Sơn tổng số tiền 1.200.000 đồng. Số tiền 2.500.000 đồng; Tiến và Sơn đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 14/3/ 2023 nhận thấy hành vi trộm cắp tài sản của bản thân là vi phạm pháp luật và đã bị Cơ quan công an phát hiện, Thái Văn S đến Công an xã Văn Thành, huyện Yên Thành đầu thú. Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Thành, Thái Văn S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Cùng ngày 14/3/ 2023 Công an xã Văn Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An thu giữ 01(một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Wave anpha, màu xanh, đen, bạc, biển kiểm soát 37P1-618.40 tại nhà ở của Nguyễn Trường S, sinh năm 1972, trú tại khối 4, thị trấn Diễn Châu, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

Ngày 01/6/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Thành ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Viết T khi Tiến đang lần trốn tại tỉnh Bình Dương. Quá trình làm việc, Nguyễn Viết T thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của Nguyễn

Viết T phù hợp với những chứng cứ, tài liệu Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Thành đã thu thập.

Tại kết luận định giá số 11/KL-HĐĐGTS ngày 20/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Thành kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave anpha, màu xanh, đen, bạc, biển kiểm soát 37P1-618.40, số khung 3912KY137186, số máy JA39E0995034, thời điểm ngày 4/3/2023 có giá trị 13.000.000 (mười ba triệu) đồng.

Vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng:

- 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Wave anpha, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát: 37P1-618.40, số khung 3912KY137186, số máy JA39E0995034, xe mô tô cũ, đã qua sử dụng, sản xuất năm 2019. Quá trình điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1954 là chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô nói trên theo đúng quy định pháp luật.

- 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave S, màu đen xám, biển kiểm soát: 37P5-5712, số khung 308Y-538384, số máy HC12E-0082367 của Thái Văn S. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng chờ xử lý theo quy định pháp luật.

Trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Bị hại đã nhận lại tài sản và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 82/ CT-VKSYT ngày 27 tháng 6 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành đã truy tố Nguyễn Viết T và Thái Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Người bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình điều tra người bị hại thống nhất theo kết luận định giá tài sản, đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án cũng không có yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành thực hành quyền công tố trình bày quan điểm của viện kiểm sát đối với vụ án, sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1 điều 51, điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết T từ 18 đến 21 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1,2 điều 51, điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Thái Văn S từ 18 đến 21 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng và xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước số vật chứng: 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave S, màu đen xám, biển kiểm soát: 37P5-5712, số khung 308Y-538384, số máy HC12E-0082367 của Thái Văn S.

Về án phí buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt không có ý kiến gì đối việc giải quyết vụ án.

Các bị cáo tại phiên tòa nhất trí với bản Cáo trạng, không có ý kiến gì tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:*

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành, Điều tra viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo, **bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án** và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong giai đoạn điều tra, truy tố là khách quan và hợp pháp.

Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho **bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án**, nhưng họ vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Xét những người vắng mặt đã có lời khai tại cơ quan điều tra, nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo qui định tại điều 292 và điều 287 của bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Nội dung nhận định của Hội đồng xét xử về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án.*

[2.1] *Về hành vi phạm tội, tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo:*

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy: Các bị cáo Nguyễn Viết T và Thái Văn S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với bản kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS

ngày 20/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản của UBND huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được công bố và thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định: Vào khoảng 11 giờ ngày 04/3/2023 lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của người bị hại Nguyễn Viết T và Thái Văn S đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave anpha, màu xanh, đen, bạc, biển kiểm soát 37P1-618.40, số khung 3912KY137186, số máy JA39E0995034, thời điểm ngày 4/3/2023 có giá trị 13.000.000 (mười ba triệu) đồng của ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1954, trú tại xóm Thạch Sơn, xã Văn Thành, huyện Yên Thành.

Xét thấy, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động, muốn có tiền tiêu xài nên đã cố ý lén lút trộm cắp tài sản. Do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự với mức hình phạt từ cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Vì vậy, cần phải nghiêm khắc với các bị cáo, phải xử phạt mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để đảm bảo tính răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[2.2] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:*

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ:

Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đã **thành khẩn khai báo** hành vi phạm tội của mình, biết ăn năn hối cải; Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Sơn sau biết hành vi vi phạm pháp luật đã bị phát hiện và đã đầu thú nên được xem xét là tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó cần cho các bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ nêu trên để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[2.3.] *Về hình phạt bổ sung:*

Theo quy định tại khoản 5 điều 173 BLHS quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đến 50.000.000đ”, do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là người lao động tự do, đều là người nghiện ma túy không có thu nhập ổn định, hiện không có công ăn việc làm, không còn tài sản nào khác. Do đó hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[2.4.] *Về trách nhiệm dân sự:*

Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không xem xét.

[2.5.] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Xét thấy, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đã xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chủ sở hữu và người quản lý tài sản hợp pháp tài sản là đúng qui định của pháp luật.

Vật chứng còn lại: 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave S, màu đen xám, biển kiểm soát: 37P5-5712, số khung 308Y-538384, số máy HC12E-0082367 của Thái Văn S. Đây là công cụ phương tiện của các bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[2.6.] Về những vấn đề khác:

Đối với khoản tiền 2.500.000 đồng của anh Nguyễn Trường S mua nhằm tài sản do bị cáo trộm cắp mà có hiện bị cáo chiếm đoạt và sử dụng trái phép, nhưng anh Sơn không yêu cầu các bị cáo phải trả lại và không khiếu nại gì. Xét thấy đây là ý chí tự nguyện không trái pháp luật nên ghi nhận. Như vậy khoản tiền này trực tiếp liên quan đến tội phạm mà bị cáo thu lợi bất chính từ việc phạm tội cần truy thu sung vào ngân sách nhà nước. Tuy nhiên tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát cũng không đề nghị truy thu, xét các bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng và đều là những người nghiện ma túy việc truy thu cũng không có tính khả thi nên xét không áp dụng biện pháp tư pháp truy thu đối với khoản tiền này là phù hợp và đúng theo quy định.

Hành vi mua tài sản của anh Nguyễn Trường S do đương sự không biết tài sản do trộm cắp mà có là có căn cứ nên hành vi của họ chưa đủ cơ sở để xử lý hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[2.7.] Về mức hình phạt đối với các bị cáo:

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, đánh giá về nhân thân, lý lịch và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy:

- Các bị cáo Nguyễn Viết T và Thái Văn S đều có thái độ thành khẩn khai báo tuy nhiên các bị cáo đều có nhân thân không tốt. Do các bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, lười lao động và là những người nghiện ma túy lại muốn có tiền tiêu xài nên trộm cắp tài sản. Do đó cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ răn đe giáo dục và phòng ngừa.

- Đối với các bị cáo rủ nhau trộm cắp nên đã đồng phạm giản đơn và đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tại phiên tòa tỏ ra biết ăn năn, hối cải. Tuy nhiên xét vai trò của các bị cáo thấy:

Bị cáo Tiến là người thực hành, trực tiếp trộm cắp xe mô tô, trực tiếp đi cầm đồ lấy tiền và chia tiền cho Sơn, sau khi phạm tội bị cáo có thời gian lẫn trốn tại tỉnh Bình Dương làm ảnh hưởng đến quá điều tra vụ án, bản thân bị cáo có nhân thân rất xấu, đã bị xử phạt hành chính về và bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục , bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc do có các hành vi Trộm cắp tài sản, cố ý gây thương tích, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và hành vi nghiện ma túy nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật nên cần nghiêm trị.

Bị cáo Sơn là người rủ rê, chở bị cáo Tiến đi trộm cắp nhưng sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú và bản thân bị cáo có nhân thân cũng tốt hơn bị cáo Tiến nên cần xem xét giảm nhẹ phần nào trách nhiệm cho bị cáo thấp hơn bị cáo Tiến.

Từ những nhận xét, đánh giá trên đây Hội đồng xét xử sơ thẩm thấy nhất thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian và chấp nhận một phần về hình phạt như đề nghị của đại diện viện kiểm sát mới đủ răn đe giáo dục đối với các bị cáo và cũng có tác dụng phòng ngừa chung.

[3.] *Về án phí hình sự sơ thẩm:*

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] *Về quyền kháng cáo bản án sơ thẩm:*

Bị cáo, Người bị hại và Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 331 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Viết T 18 (Mười tám) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 01/6/2023). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1,2 Điều 51; điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Thái Văn S 17(Mười bảy) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 15/3/2023). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại nên không xem xét giải quyết.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave S, màu đen xám, biển kiểm soát: 37P5-5712, số khung 308Y-538384, số máy HC12E-0082367 của Thái Văn S.

Vật chứng đã được chuyển giao cho Chi cục thi hành án Dân sự huyện Yên Thành quản lý. Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng và phiếu nhập kho đề cùng ngày 10/7/2023 giữa cơ quan Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Yên Thành.

Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban

thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Viết T và Thái Văn S mỗi bị cáo phải nộp: 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại và người **có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án** vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam Công an Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân h. Yên Thành;
- Công an huyện Yên Thành;
- Chi cục THADS Yên Thành;
- THA hình sự;
- Bị cáo; bị hại và đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Phú